

**Bản án số: 36 /2019/HNGĐ-ST.**

**Ngày 21/8/2019.**

*V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Minh Thiết và ông Trần Thành Đô.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2019/QĐST ngày 30/7/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1994 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Vi Thị Thu H, sinh năm 1997 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Bền L, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

- **Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 25/3/2019** và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Th trình bày: Anh và chị Vi Thị Thu H kết hôn ngày 05/12/2016, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh tại xã Quang Thịnh. Nay vợ chồng có 01 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị H là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm nên hay xảy ra cãi vã nhau, tháng 4/2018 do vợ chồng mâu thuẫn, chị H đã chuyển xuống khu Công nghiệp Vân Trung ở trọ, thi thoảng mới về gia đình thăm con chung, vợ chồng anh đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 4/2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị Thu H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 01/01/2016. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do anh nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu chị Vi Thị Thu H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh không có tài sản chung và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn chị Vi Thị Thu H: Do chị H không hợp tác nên không có lời khai. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã tiến hành niêm yết các loại giấy báo, thông báo, giấy triệu tập, quyết định, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổng các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật xong chị H vẫn cố tình lẩn trốn địa chỉ. Do vậy Toà án nhân dân huyện Lạng Giang không ghi được lời khai của chị Vi Thị Thu H. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt.

**+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn Chị Vi Thị Thu H không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn chị Vi Thị Thu H vẫn vắng mặt lần thứ hai.

**- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho anh Nguyễn Tiến Th được ly hôn với chị Vi Thị Thu H.

Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Tiến Th tiếp tục nuôi con chung.

Án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

## **XÉT THẤY**

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Tiến Th và chị Vi Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ tháng 4/2018 đến nay, hiện tại chị H mặc dù vẫn thi thoảng trở về gia đình và địa phương thăm con nhưng cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện phía chị H chỉ đi làm công nhân tại Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, chị H chưa cắt khẩu cũng không đăng ký tạm vắng với địa phương, ngày lễ ngày nghỉ vẫn về thăm con, nhưng do chị H không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai của chị H.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tiến Th và chị Vi Thị Thu H đã trầm trọng, phía anh Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị H cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với anh Th nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho anh Th được ly hôn với chị H là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng anh Th, chị H có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 01/01/2016, hiện cháu phát triển bình thường và đang do anh Th nuôi dưỡng chăm sóc. Phía anh Th hiện vẫn mong muốn xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng cho anh Th nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, phía chị H có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] **Về tài sản:** Anh Nguyễn Tiến Th không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Việc chị Vi Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/7/2019 và phiên tòa hôm nay, mọi thủ tục tố tụng thông báo tìm kiếm, niêm yết công khai các thông báo, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đối với chị H khi giải quyết vụ án đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của chị Vi Thị Thu H đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Tiến Th được ly hôn với chị Vi Thị Thu H.

2/ Con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Tiến Th tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 01/01/2016. Anh Th không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Vi Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Anh Nguyễn Tiến Th phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007098 ngày 04/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày niêm yết bản án công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hằng.**